

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy định mức đóng góp, chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội của Thành phố Hà Nội

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 9/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 117/2007/TTLT/BTC-BLĐT BXH ngày 01/10/2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm;

Căn cứ Công văn số 218/HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2010 của Thường trực HĐND Thành phố về việc thống nhất nâng mức phụ cấp đối với cán bộ, viên chức; cán bộ tham gia công tác phòng chống tệ nạn xã hội; mức trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại các cơ sở, đơn vị, tổ chức của Thành phố;

Xét đề nghị của Liên Ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Công an Thành phố tại Tờ trình Liên Ngành số 1203/TTr-LN: LĐT BXH -TC - KHĐT - CA ngày 03 tháng 8 năm 2010,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức đóng góp, chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại các Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội của Thành phố Hà Nội.

(Chi tiết theo biểu 01,02,03,04,05 đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ các định mức, chế độ quy định tại Điều 1, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Công an Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội phân bổ kinh phí chương trình phòng chống ma túy, mại dâm theo chế độ định mức quy định và hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ tài chính hiện hành và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2010 và thay thế Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc áp dụng Thông tư Liên tịch số 117/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đối với người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội của Thành phố Hà Nội.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thường trực Ban chỉ đạo phòng chống AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm Thành phố; Giám đốc các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế; Giám đốc Công an Thành phố; Giám đốc các Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động TBXH;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT Thành ủy, TTHĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Ban Tuyên giáo TU; Ban VX-HĐNDTP;
- MTTQ và các đoàn thể TP, Cụm TNXP;
- Phân xã HN, các báo: HNM, KTĐT, ANTD;
- Đài PT-TH Hà Nội;
- Công báo Hà Nội;
- CVP, các PVP: Lý Văn Giao, Đỗ Đình Hồng;
- Phòng LDCSXH, TH,KT;
- Lưu: VT, LDCSXH *Son*

90

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH *17*  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiến

Biểu số 01

**BIỂU NGÂN SÁCH HỖ TRỢ VÀ GIA ĐÌNH ĐÓNG GÓP**  
**CỦA NGƯỜI CẠI NGHIỆN MA TÚY BẮT BUỘC THỜI GIAN Ở TRUNG TÂM 24 THÁNG (2 NĂM)**  
 (Kèm theo Quyết định số **46** /2010/QĐ-UBND ngày **22** tháng **9** năm 2010 của UBND Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng/đổi tương

TT	Nội dung	Định mức	Tổng số	Chia ra	
				Ngân sách hỗ trợ	Gia đình đóng góp
<b>1</b>	<b>Tiền ăn:</b>		<b>11.520.000</b>	<b>5.040.000</b>	<b>6.480.000</b>
		- Ăn chính: 420.000 đồng/người/tháng x 24 tháng (Trong đó NSNN hỗ trợ 12 tháng với mức 420.000 đồng/người/tháng); Số tháng còn lại, gia đình phải đóng góp	10.080.000	5.040.000	5.040.000
		- Ăn sáng: 60.000đ/người/tháng x 24 tháng	1.440.000		1.440.000
<b>2</b>	<b>Tiền thuốc:</b>	Thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: 400.000 đồng/người/lần chấp hành QĐ	400.000	400.000	
<b>3</b>	<b>Xét nghiệm HIV:</b>				
		- Xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả âm tính	35.000		35.000
		- Xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả dương tính và xét nghiệm khẳng định	140.000		140.000
<b>4</b>	<b>Vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết</b>	- Mức 200.000 đ/người/lần chấp hành quyết định (NSNN hỗ trợ 100.000 đ/người/năm x 2 năm)	400.000	400.000	
<b>5</b>	<b>Chi khác</b>	- Điện, nước, vệ sinh, sát trùng: 35.000 đ/người/tháng (NSNN hỗ trợ 12 tháng)	840.000	420.000	420.000
<b>6</b>	<b>Hoạt động văn thể</b>	- Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao (NSNN hỗ trợ 50.000 đ/người/năm x 1 năm)	170.000	50.000	120.000
		<b>Cộng (Nếu xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả âm tính)</b>	<b>13.365.000</b>	<b>6.310.000</b>	<b>7.055.000</b>
		<b>Cộng (Nếu xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả dương tính và xét nghiệm khẳng định)</b>	<b>13.470.000</b>	<b>6.310.000</b>	<b>7.160.000</b>

**BIỂU NGÂN SÁCH HỖ TRỢ VÀ GIA ĐÌNH ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI BẮN DÂM ĐỒNG THỜI LÀ NGƯỜI NGHIỆN  
MA TÚY THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH BẮT BUỘC LAO ĐỘNG CHỮA BỆNH TẠI CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC LAO  
ĐỘNG XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ THỜI GIẠN Ở TRUNG TÂM 24 THÁNG (2 NĂM)**

(Kèm theo Quyết định số **46** /2010/QĐ-UBND ngày **22** tháng **9** năm 2010 của UBND Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng/đối tượng

TT	Nội dung	Định mức	Tổng số	Chia ra	
				Ngân sách hỗ trợ	Gia đình đóng góp
<b>1</b>	<b>Tiền ăn:</b>		<b>11.520.000</b>	<b>5.040.000</b>	<b>6.480.000</b>
		- Ăn chính: 420.000đồng/người/tháng x 24 tháng (Trong đó NSNN hỗ trợ 12 tháng với mức 420.000 đồng/người/tháng); Số tháng còn lại, gia đình phải đóng góp	10.080.000	5.040.000	5.040.000
		- Ăn sáng: 60.000đồng/người/tháng x 24 tháng	1.440.000		1.440.000
<b>2</b>	<b>Tiền thuốc:</b>	- Thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cải cơn nghiện bao gồm: Thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc thông thường, thuốc hỗ trợ cải cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm, thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: 550.000 đồng/người/lần chấp hành QĐ	550.000	550.000	
<b>3</b>	<b>Xét nghiệm HIV:</b>	- Xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả âm tính	35.000		35.000
		- Xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả dương tính và xét nghiệm khẳng định	140.000		140.000
<b>4</b>	<b>Vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết</b>	- Mức 400.000 đ/người/lần chấp hành quyết định (NSNN hỗ trợ 200.000 đ/người/năm x 2 năm)	400.000	400.000	
<b>5</b>	<b>Chi khác</b>	- Điện, nước, vệ sinh, sát trùng: 35.000 đ/người/tháng (NSNN hỗ trợ 12 tháng)	840.000	420.000	420.000
		- Vệ sinh phụ nữ: 10.000 đ/người/tháng x số tháng chấp hành QĐ	240.000	240.000	
<b>6</b>	<b>Hoạt động văn thể</b>	- Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao (NSNN hỗ trợ 50.000 đ/người/năm x 1 năm)	170.000	50.000	120.000
		<b>Cộng (Nếu xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả âm tính)</b>	<b>13.755.000</b>	<b>6.700.000</b>	<b>7.055.000</b>
		<b>Cộng (Nếu xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả dương tính và xét nghiệm khẳng định)</b>	<b>13.860.000</b>	<b>6.700.000</b>	<b>7.160.000</b>

**BIỂU NGÂN SÁCH HỖ TRỢ VÀ GIA ĐÌNH ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI BÁN DÂM THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH BẮT BUỘC LAO ĐỘNG CHỮA BỆNH  
TẠI CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC LAO ĐỘNG XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN Ở TRUNG TÂM 18 THÁNG**  
(Kèm theo Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2010 của UBND Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng/dối tượng

TT	Nội dung	Thời gian chấp hành QĐ Định mức	9 tháng			12 tháng			18 tháng		
			Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra	
				Ngân sách hỗ trợ	Gia đình đóng góp		Ngân sách hỗ trợ	Gia đình đóng góp		Ngân sách hỗ trợ	Gia đình đóng góp
1	Tiền ăn:	- Ăn chính: 420.000đồng/người/tháng x số tháng chấp hành QĐ (Trong đó NSNN hỗ trợ 09 tháng với mức 420.000 đồng/người/tháng); Số tháng còn lại, gia đình phải đóng góp - Ăn sáng: 60.000đồng/người/tháng	4.320.000	3.780.000	540.000	5.760.000	3.780.000	1.980.000	8.640.000	3.780.000	4.860.000
			3.780.000	3.780.000		5.040.000	3.780.000	1.260.000	7.560.000	3.780.000	3.780.000
			540.000		540.000	720.000		720.000	1.080.000		1.080.000
2	Tiền thuốc:	- Thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc thông thường, xét nghiệm và các chi phí khác: 200.000 đồng/người/lần chấp hành QĐ	200.000	200.000		200.000	200.000		200.000	200.000	
3	Xét nghiệm HIV:	- Xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả âm tính	35.000		35.000	35.000		35.000	35.000		35.000
		- Xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả dương tính và xét nghiệm khẳng định	140.000		140.000	140.000		140.000	140.000		140.000
4	Vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết	- Thành phố hỗ trợ 200.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành QĐ đối với đối tượng thời gian chấp hành QĐ dưới 01 năm	200.000	200.000		200.000	200.000		400.000	400.000	
5	Chi khác	- Điện, nước, vệ sinh, sát trùng: 35.000 đồng/người/tháng (NSNN hỗ trợ 09 tháng) - Vệ sinh phụ nữ: 10.000 đ/người/tháng x số tháng chấp hành QĐ	315.000	315.000		420.000	315.000	105.000	630.000	315.000	315.000
			90.000	90.000		120.000	120.000		180.000	180.000	
6	Hoạt động văn thể	- Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao (NSNN hỗ trợ 50.000 đ/người/năm hoặc lần chấp hành QĐ đối với đối tượng thời gian chấp hành QĐ dưới 01 năm)	95.000	50.000	45.000	110.000	50.000	60.000	140.000	50.000	90.000
		Cộng (Nếu xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả âm tính)	5.255.000	4.635.000	620.000	6.845.000	4.665.000	2.180.000	10.225.000	4.925.000	5.300.000
		Cộng (Nếu xét nghiệm sàng lọc HIV kết quả dương tính và xét nghiệm khẳng định)	5.360.000	4.635.000	725.000	6.950.000	4.665.000	2.285.000	10.330.000	4.925.000	5.405.000

**CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM ĐỐI VỚI NGƯỜI BÁN DÂM, NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CHỮA TRỊ, CẢI NGHIỆN  
BẮT BUỘC TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC LAO ĐỘNG XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số **46** /2010/QĐ-UBND ngày **22** tháng **9** năm 2010 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung	Đối tượng xét miễn	Đối tượng xét giảm	Đối tượng khác được Thành phố trợ cấp
		Người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/04/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân của người đó hoặc người giám hộ (đối với người chưa thành niên), Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của ND 67	Người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội	Người bán dâm, người nghiện ma túy, người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy là người Hà Nội gia đình không đóng góp, Thành phố trợ cấp nhưng tỷ lệ tối đa không quá 20% số học viên vào trung tâm hàng năm
1	Tiền ăn:	420.000 đồng/người/tháng chấp hành QĐ còn lại	210.000 đồng/người/tháng chấp hành QĐ còn lại	420.000 đồng/người/tháng chấp hành QĐ còn lại
2	Vật dụng cá nhân	200.000 đồng/năm	200.000 đồng/năm	200.000 đồng/năm
3	Điện, nước, vệ sinh, sát trùng	35.000 đồng/người/tháng chấp hành QĐ còn lại	17.500 đồng/người/tháng chấp hành QĐ còn lại	35.000 đồng/người/tháng chấp hành QĐ còn lại
4	Tiền xét nghiệm sàng lọc HIV	35.000 đồng/lần chấp hành QĐ	18.000 đồng/lần chấp hành QĐ	35.000 đồng/lần chấp hành QĐ
5	Tiền xét nghiệm kháng định HIV(kinh phí này bố trí trong nguồn kinh phí phòng chống HIV hàng năm)	140.000 đồng/lần chấp hành QĐ	70.000 đồng/lần chấp hành QĐ	140.000 đồng/lần chấp hành QĐ

Ghi chú: Đối với các đối tượng xét miễn, giảm chi phí cai nghiện và chi phí y tế, yêu cầu có đầy đủ các thủ tục sau:

**- Về chi phí cai nghiện:**

Gia đình đối tượng thuộc diện được miễn, giảm làm đơn đề nghị gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội (qua Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội)

Đơn phải trình bày rõ thuộc loại đối tượng miễn hoặc giảm, có xác nhận của chính quyền cấp xã, nếu là đối tượng nhiễm HIV phải có thêm giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Các phòng chức năng của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội thẩm tra trình Giám đốc Sở ký quyết định cho miễn, giảm theo quy định.

**- Về chi phí y tế:**

Đối tượng được xét hỗ trợ 50% hoặc toàn bộ chi phí điều trị nhưng không quá 1.000.000 đồng/người/lần điều trị tại bệnh viện, đối tượng làm đơn được UBND cấp xã xác nhận, Giám đốc TT Giáo dục Lao động Xã hội xem xét tiếp nhận.

## Ghi chú:

Ngoài các nội dung trên tùy từng trường hợp cụ thể ngân sách Thành phố còn hỗ trợ:

TT	Nội dung	
1	- Chi phí y tế	Được xét hỗ trợ 50% hoặc toàn bộ chi phí điều trị nhưng không quá 1.000.000đồng/người/lần điều trị tại bệnh viện đối với người thuộc diện chính sách hoặc hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND cấp xã xác nhận. Riêng đối tượng vị thành niên, người lưu chú tạm thời chi phí y tế được NSNN hỗ trợ toàn bộ theo thực tế.
2	- Trợ cấp tiền ăn đường	20.000 đồng/người/ngày (không quá 5 ngày)
3	- Trợ cấp tiền tàu xe	Theo giá phương tiện công cộng phổ thông
4	- Đối với đối tượng chưa thành niên được cấp vật dụng cá nhân bằng hiện vật cụ thể:	+ Một lần chấp hành QĐ: 01 chăn bông 02kg, 01 áo ấm (Tối đa không quá 200.000 đồng/người) + Hàng năm mỗi người được cấp: 02 chiếu, 02 bộ quần áo dài, 01 bộ quần áo đồng phục, 02 bộ quần áo lót, 02 khăn mặt, 02 đôi dép nhựa, 02 hàn chải đánh răng, 01 áo mưa nilông, 01 mũ cứng; Hàng quý mỗi người được cấp: 01 tuýp thuốc đánh răng 90 gram, 01 kg xà phòng (Tối đa không quá 300.000 đồng/người)
5	- Hỗ trợ tiền học nghề	650.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định (Chỉ được hỗ trợ cho đối tượng lần đầu, không hỗ trợ cho đối tượng vào trung tâm lần thứ hai). Số tiền học nghề còn thiếu tùy theo từng nghề học gia đình học viên đóng góp bổ sung theo biểu giá quy định của các Trung tâm đào tạo dạy nghề của Thành phố
6	- Trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng:	750.000 đồng/người (chỉ cấp cho đối tượng chấp hành quyết định lần đầu, không cấp lần thứ hai). Đối tượng chưa thành niên không được hưởng khoản trợ cấp này.
7	- Tiền mai táng phí:	Đối với đối tượng đang chữa trị, chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ hoặc chết do tai nạn lao động, áp dụng mức thu thấp nhất theo quy định của Ban phục vụ lễ tang Thành phố tại thời điểm tử vong: (áp dụng mai táng (chôn cất) đối với đối tượng bình thường; áp dụng hỏa táng đối với đối tượng nhiễm HIV/AIDS)
8	- Trưng cầu giám định pháp y:	Thực hiện theo phiếu thu thực tế của cơ quan giám định pháp y đối với từng trường hợp giám định cụ thể
8	- Tiền ăn đối tượng nhiễm HIV và trẻ em vị thành niên được Ngân sách hỗ trợ trong suốt thời gian thi hành Quyết định:	Thực hiện theo Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 15/1/2009 của UBND Thành phố và Quyết định số 102/2009/QĐ-UBND ngày 23/9/2009 của UBND Thành phố

